TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/DS-ST;
Ngày: 25/4/2019;
V/v: "*Hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Tuấn.
- Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Lê Hoàng Hải – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 529/2019/TLST- DS, ngày 31 tháng 08 năm 2018 về việc: "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST- DS, ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-DS, ngày 28/03/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 45/5 Cao Thắng, phường Đ, thành phố Phan Rang, tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Mộng L, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 20/4B, Cao Thắng, phường Đ, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Mộng L là hàng xóm quen biết nhau. Vì vậy, bà Nguyễn Mộng L có nhờ ông đứng tên vay tiền ngân hàng sau đó đưa cho bà L mượn. Hai bên thỏa thuận khi nào ông cần thì báo trước 01 tháng bà L sẽ trả lại tiền. Nhiều lần ông yêu cầu bà L trả lại tiền nhưng bà L cố tình không trả. Vào ngày 15/01/2018, tại UBND phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có sự chứng kiến của Cán bộ Tư pháp và cán bộ địa chính phường Đạo long bà Nguyễn Mộng L đã ký tên và điểm chỉ vào biên bản thỏa thuận có nợ của ông với tổng số tiền là 140.000.000đ. Trong đó: tiền gốc vay Ngân hàng là

130.000.000đ, tiền lãi Ngân hàng là 10.000.00đ. Nhưng sau đó bà L vẫn cố tình né tránh và không chịu trả nợ. Vì vậy, Ngày 26/07/2018 ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm buộc bà Nguyễn Mộng L phải trả cho ông số tiền là 161.000.000đ (Trong đó nợ gốc vay là 140.000.000đ, nợ lãi tính từ tháng 03/2017 là 21.000.000đ). Tại phiên tòa hôm nay ông xác định chỉ yêu cầu bà Nguyễn Mộng L phải trả cho ông số tiền là 140.000.000đ ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.Ông không yêu cầu tính lãi xuất đối với số tiền trên kể từ ngày bà L chậm trả nợ cho đến nay.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mộng L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Mộng L đều vắng mặt không có lý do.

- *Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Mộng L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Mộng L là phù hợp pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

Phần nội dung, đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Mộng L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh T số tiền là: 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Mộng Linh đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Linh theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Ngày 26/07/2018 ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm buộc bà Nguyễn Mộng L phải trả số tiền là 161.000.000đ (Trong đó nợ gốc vay là 140.000.000đ, nợ lãi tính từ tháng 03/2017 là 21.000.000đ).Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Minh T xác định chỉ yêu cầu bà Nguyễn Mộng L phải trả số tiền là 140.000.000đ.

Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Vào ngày 15/01/2018, tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm dưới sự chứng kiến của bà Trần Thị Thục Nh - Cán bộ Tư pháp và ông Lê Văn H - cán bộ địa chính; ông nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mộng L đã lập biên bản thỏa thuận với nội dung: "…Hôm nay, vào lúc 15 giờ ngày 15/01/2018. Hai bên đồng ý thống nhất khoản nợ như sau: 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu). Phương thức trả nợ: định kỳ ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 02/2018 bà L phải thanh toán số tiền tối thiểu là 1.500.000đ trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày hôm nay…Nếu trong thời gian trả nợ Bà L không thực hiện thanh toán tiền lãi, tiền vốn theo định kỳ hàng tháng theo đúng thỏa thuận như trên thì ông Nguyễn Minh T sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc vay mượn tiền của bà Nguyễn Mộng L ra Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm… Tại thời điểm ký kết các bên nhận thức đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Các bên đồng ý toàn bộ nội dung biên bản thỏa thuận và đồng ý ký tên". Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mộng L đã cùng ký tên vào biên bản thỏa thuận. *(Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2018, bà Lê Thục Nh là cán bộ Tư pháp phường Đ thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xác nhận: vào ngày 15/01/2018 tại ủy ban nhân dân phường Đ thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bà và ông Lê Văn H cán bộ địa chính phường có chứng kiến việc ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mộng L tiến hành lập biên bản thỏa thuận về việc bà L nợ tiền ông T. Chính tay bà Nguyễn Mộng L đã ký vào biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đ).*

Trong biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2018, Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Mộng L xác nhận tính đến ngày 15/01/2018 bà Nguyễn Mộng L còn nợ ông Nguyễn Minh T số tiền 140.000.000đ và hai bên đã thỏa thuận: định kỳ ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 02/2018 bà Nguyễn Mộng L phải thanh toán số tiền tối thiểu là 1.500.000đ trong thời hạn 36 tháng, nhưng kể từ khi ký biên bản thỏa thuận đến nay bà Nguyễn Mộng L vẫn chưa trả cho ông Nguyễn Minh T bất kỳ một khoản tiền nào. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T xác định chỉ yêu cầu bà Nguyễn Mộng L phải có trách nhiệm trả lại số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) theo biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đạo Long ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác. Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: 02 giấy mượn tiền viết tay(bản phô tô)có chữ ký nhận của bà Nguyễn Mộng L, 01 biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Đ (bản chính).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án TP. Phan Rang – Tháp Chàm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Mộng L. Trong văn bản thông báo thụ lý vụ án số: 259/2018/TB-TLVA ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Mộng L có ghi rõ:" *Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Mộng L phải trả số tiền là 161.000.000đ (Trong đó nợ gốc vay là 140.000.000đ, nợ lãi tính từ tháng 03/2017 là 21.000.000đ) ... Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày*

nhận được thông báo này, người được thông báo phải nộp(gửi) cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo(nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nêu rõ lý do để Tòa án xem xét". Nhưng từ khi tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Mộng L đến nay, bà Nguyễn Mộng L vẫn không nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cũng không có đơn xin gia hạn. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Nguyễn Mộng L nhưng bà Nguyễn Mộng L vẫn cố tình không đến Tòa án. Như vậy, chứng tỏ rằng: bà Nguyễn Mộng L là người xem thường pháp luật, cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện bà Nguyễn Mộng L đã tự mình từ bỏ các quyền tố tụng mà pháp luật quy định đối với đương sự và việc nguyên đơn ông Nguyễn Minh T kiện đòi số tiền: 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Do nguyên đơn ông Nguyễn Minh T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên kể từ ngày bà Nguyễn Mộng L chậm trả nợ đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Mộng Linh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tuấn được Tòa án chấp nhận.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điều 4, Điều 5, Điều 26, điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463 Bộ luật dân sự;Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:***

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Mộng L phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền: 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

- Về án phí: Bà Nguyễn Mộng L phải chịu 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền 4.025.000đ (*Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số

0017445, ngày 28/08/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tuấn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(25/4/2019). Bị đơn bà Nguyễn Mộng Linh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng